

Số: 11/2026/QĐST-HNGĐ

Hung Yên, ngày 16 tháng 01 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 306/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Phan Thị Th, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ dân phố TCA, phường NU, tỉnh Ninh Bình.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn CĐ, xã HHT, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Th và anh Nguyễn Quang T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Th và anh Nguyễn Quang T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Th, anh Tiến có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang Minh Nh, sinh ngày 21/5/2014 và cháu Nguyễn Phan Hải L, sinh ngày 16/5/2016. Ly hôn chị Th, anh Tiến thỏa thuận giao cháu Nh và cháu L cho anh T

trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 01/2026 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh Tiến.

Chị Th được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung. Anh T và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị Th thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung.

*Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.*

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng cấy: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. 4. Về án phí: Chị Th tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0003488 ngày 24/11/2025 của Thị hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Hoàn trả chị Th số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1-Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã HHT
- (Đăng ký kết hôn số 15 ngày 25/02/2014);
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Lý**